

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động
của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 178/QĐ-BKHHCN ngày 10/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ.

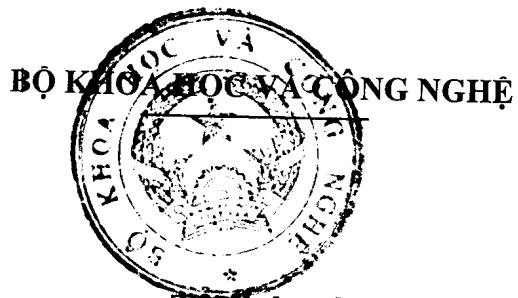
Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Khoa học sở hữu trí tuệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Vụ TCCB *man*





ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học sở hữu trí tuệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3915 /QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Viện Khoa học sở hữu trí tuệ (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng nghiên cứu khoa học, đào tạo, huấn luyện, giám định, tư vấn và định giá trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Viện có tên giao dịch quốc tế tiếng Anh là: Vietnam Intellectual Property Research Institute, viết tắt là VIPRI.

2. Viện được thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định tại Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

3. Viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động và giao dịch. Viện có trụ sở chính tại Hà Nội và có thể có chi nhánh, văn phòng đại diện tại một số tỉnh, thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, đào tạo về sở hữu trí tuệ trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Nghiên cứu khoa học về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm:

- a) Các vấn đề về quản trị, định giá, khai thác, thương mại hóa;
- b) Các chính sách quản lý, phát triển tài sản trí tuệ;
- c) Các vấn đề về cơ chế bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khuynh hướng phát triển, chính sách bảo hộ thích hợp;

d) Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và áp dụng trong điều kiện của Việt Nam.

3. Đào tạo, huấn luyện về sở hữu trí tuệ, bao gồm:

- a) Tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ;

- b) Xây dựng chương trình, biên soạn bài giảng, tài liệu phục vụ cho việc đào tạo, huấn luyện về tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ;
 - c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo nhân lực về sở hữu trí tuệ theo quy định về việc đào tạo;
 - d) Biên soạn, biên dịch, ấn hành các tài liệu hướng dẫn, tham khảo, giới thiệu kết quả nghiên cứu về sở hữu trí tuệ;
 - e) Tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ;
4. Tham mưu, tư vấn về sở hữu trí tuệ, bao gồm:
- a) Trợ giúp pháp lý, kỹ năng, kinh nghiệm chuyên môn về sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;
 - b) Trợ giúp thông tin sở hữu trí tuệ cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp;
 - c) Tư vấn việc giải quyết các vụ việc xung đột, tranh chấp, khiếu nại về sở hữu trí tuệ;
 - d) Phản biện các chương trình, chính sách, văn bản pháp luật, các quy định hành chính về sở hữu trí tuệ.
5. Giám định về sở hữu trí tuệ, bao gồm:
- a) Xây dựng các công cụ (thông tin, tra cứu, chương trình) phục vụ giám định sở hữu trí tuệ;
 - b) Tiếp nhận và thực hiện việc giám định sở hữu trí tuệ theo yêu cầu, trung cầu.
6. Định giá tài sản trí tuệ, bao gồm:
- a) Xây dựng phương pháp luận, quy trình, dữ liệu thông tin, công nghệ cho việc định giá tài sản trí tuệ;
 - b) Tư vấn về định giá tài sản trí tuệ;
 - c) Tiếp nhận và thực hiện định giá tài sản trí tuệ.
7. Ký kết các hợp đồng khoa học và công nghệ và các hợp đồng khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện.
8. Đăng ký tham gia đấu thầu các chương trình, dự án nghiên cứu của Nhà nước liên quan đến sở hữu trí tuệ.
9. Hợp tác quốc tế về nghiên cứu, đào tạo, tư vấn - giám định, định giá tài sản trí tuệ.
10. Tiếp nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ dành cho Viện.
11. Quản lý nhân lực, tài sản, tài liệu của Viện theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.
12. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Lãnh đạo Viện

1. Lãnh đạo Viện gồm Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.
2. Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện.
3. Các Phó Viện trưởng giúp Viện trưởng trong việc lãnh đạo công tác của Viện; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công, chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về công việc được giao. Các Phó Viện trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng.
4. Khi Viện trưởng vắng mặt, một Phó Viện trưởng được Viện trưởng uỷ quyền quản lý và điều hành hoạt động của Viện.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Phòng Hành chính - Đối ngoại;
2. Phòng Nghiên cứu khoa học;
3. Phòng Đào tạo;
4. Phòng Tư vấn - Giám định;
5. Phòng Thông tin - Kỹ thuật.

Viện trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc Viện.

Viện trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các đơn vị trực thuộc Viện.

Viện trưởng được thực hiện các quyền của thủ trưởng tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhân lực của Viện

1. Công chức, viên chức;
2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động;
3. Người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, cộng tác viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài.

Điều 6. Hội đồng khoa học của Viện

Viện trưởng được thành lập Hội đồng khoa học để tư vấn cho Viện trưởng về các vấn đề liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện. Hội đồng

khoa học của Viện gồm từ 3 đến 5 thành viên là những người có uy tín và kinh nghiệm chuyên môn. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng khoa học do Viện trưởng quyết định.

Điều 7. Chế độ làm việc

1. Viện được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể

2. Viện thực hiện chế độ Viện trưởng làm việc trực tiếp với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Viện. Trong trường hợp cần thiết, Viện trưởng làm việc trực tiếp với viên chức, người lao động khác của các đơn vị trực thuộc Viện.

3. Viện thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác do Bộ trưởng ban hành.

4. Viện có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 8. Tài chính của Viện

1. Nguồn thu:

- a) Từ ngân sách nhà nước cấp;
- b) Từ hoạt động sự nghiệp của Viện;
- c) Từ các hoạt động liên doanh, liên kết;
- d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi:

- a) Chi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- b) Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;
- c) Chi hoạt động cung ứng dịch vụ;
- d) Chi tiền lương, tiền công, thù lao, thu nhập tăng thêm;
- e) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chế độ quản lý tài chính và tài sản

1. Viện trưởng có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản của Viện; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và thực hiện chế độ kế toán, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định. Viện được trích lập các Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập, Quỹ thi đua khen thưởng, Quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật.

2. Viện thực hiện chi trả tiền lương, tiền công, thù lao, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với công chức, viên chức, người lao động của Viện theo quy định của pháp luật. Đối với người làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, cộng tác viên, chuyên gia trong nước và nước ngoài, Viện chi trả tiền công, thù lao trên cơ sở hợp đồng giữa hai bên.

3. Viện có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan đến hoạt động có thu của Viện theo quy định của pháp luật.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**


Điều 10. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành

Viện trưởng phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện Điều lệ này.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Viện trưởng Khoa học sở hữu trí tuệ phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định. *Quân*


BỘ TRƯỞNG
Quân
Nguyễn Quân